

## VÀI THÔNG TIN VỀ NHÀ THỜ TỘC ĐẶNG SỐ 69/5 PHAN CHÂU TRINH - HỘI AN

Trần Thanh Hoàng Phúc

Nhà thờ tộc Đặng tại địa chỉ 69/5 Phan Châu Trinh, phường Minh An là di tích có giá trị cao về kiến trúc nghệ thuật và lịch sử. Đây là di tích loại II (theo Danh mục phân loại mức độ giá trị bảo tồn di tích trong khu vực I khu phố cổ), tọa lạc trên khu đất rộng nằm trong khu vực I khu phố cổ Hội An, trước đây là ấp Hương Thắng, làng/xã Minh Hương, nay thuộc tổ 16, khối An Thắng, phường Minh An. Trước đây, do điều kiện kinh tế eo hẹp, không có đủ tài chính để tiến hành tu bổ nên di tích ngày càng xuống cấp, nhiều cấu kiện gỗ hư hỏng, mục nát. Vào cuối năm 2014, đầu 2015, được sự hỗ trợ kinh phí từ chính quyền địa phương (hỗ trợ 65% toàn bộ kinh phí tu bổ từ nguồn ngân sách tỉnh Quảng Nam và thành phố Hội An), di tích đã được tu bổ lại khang trang, phục hồi lại nhiều yếu tố nguyên gốc của di tích.

Cụ bà Phạm Thị Huệ (con cháu tộc Phạm, có nhà thờ tộc tại 58/9 Lê Lợi, ở gần di tích nhà thờ tộc Đặng) về làm dâu tộc Đặng, sinh sống tại di tích từ rất lâu. Cụ là người duy nhất còn lại của tộc Đặng mà chúng tôi được biết, tuy nhiên, hiện cụ đã cao tuổi (93 tuổi), cụ bà có chồng là ông Đặng Thắng, ông mất trong thời kháng chiến chống Pháp. Hiện tộc Đặng không còn con cháu nào hoặc đã thất lạc, duy chỉ có ông Nguyễn Văn Chuẩn (cháu gọi bà Huệ là dì ruột) ở với bà từ nhỏ, lập gia đình

(cưới bà Phan Thị Nga), sinh sống tại đây, chăm lo việc hương khói ông bà, tổ tiên tộc Đặng.

Căn cứ theo thông tin trên xà cò, di tích được cháu dâu, là người đàn bà có nghĩa tên là Trần Thị Chuy và ngoại tăng tôn là bát phẩm Văn Giai Phạm Văn Đính cúng tiền để xây dựng vào năm Kỷ Sửu. Tính theo can chi, năm Kỷ Sửu có thể là các năm 1949, 1889, 1829 hoặc sớm hơn. Hiện tại chưa có tư liệu để xác định năm sinh/mất của ông Phạm Văn Đính hay bà Trần Thị Chuy nên chưa khẳng định mốc thời gian cụ thể di tích được xây dựng.

Tính đến trước lần tu bổ vào cuối năm 2014, đầu 2015 kể trên thì ngôi nhà đã được sửa chữa vài lần. Trong đợt bão lớn trước năm 1990 (bà Nga không nhớ rõ, có thể là cơn bão số 2 năm 1989), hệ vách gỗ mặt tiền bị hư hại nghiêm trọng, gia đình thay thế vách gỗ bằng tường gạch. Sau này (bà Nga không nhớ rõ mốc thời gian), gia đình có mua lại ngói âm dương cũ từ các ngôi nhà khác trong phố cổ (họ tháo bỏ ngói cũ khi sửa chữa) để dặm vá lại mái sau.

Di tích có mặt tiền xoay về hướng Tây, có cổng, tường rào bảo vệ. Lối vào từ đường kiệt 69 Phan Châu Trinh là lối duy nhất vào di tích. Di tích chỉ có duy nhất một nếp nhà, dùng để ở và thờ tự. Nền sân bằng đất, chính giữa sân có bồn hoa xây bằng gạch. Phía sau nhà

chính có một khoảng sân hẹp, trồng cây lá gai (*làm bánh ít*). Công trình phụ (*nhà vệ sinh*) nằm ở góc Đông Bắc khuôn viên di tích. Nhà chính có dạng nhà 3 gian 2 chái. Hệ khung chịu lực (*cột, kèo, trính, xiên*) bằng gỗ, tường bao che xây gạch, nền lát xi măng, mái dốc lợp ngói âm dương.

Nhà có hiên trước rộng 1,70m. Nền hiên thấp hơn nền nhà 0,20m, lát xi măng. Phần hiên tại hai chái xây tường gạch bao che, mỗi bên tường có ô cửa sổ song gỗ, kích thước mỗi ô: 0,64m x 0,50m. Tường biên bên trái (*trong nhà nhìn ra*) tại vị trí hiên có lối đi hình vòm rộng 0,84m, cao 1,75m (*tính từ nền hiên*). Phần tường trên đầu cửa gắn một chốt xoay bằng đá, chốt xoay còn lại đã mất, chỉ còn dấu vết (*hốc*) trên tường. Điều đó chứng tỏ tại vị trí này trước đây có một bộ cửa đi 02 cánh dùng chốt xoay (*có thể là cửa bản gỗ*), nay không còn. Tường biên bên phải ở hiên còn dấu vết một lối đi hình vòm với kích thước tương tự, nhưng đã bị xây bít bằng tường gạch, bên trên cửa còn đủ 2 chốt xoay bằng đá.

Toàn bộ tường bao che xây bằng gạch. Cửa đi ba gian giữa là cửa 4 cánh pano gỗ. Trên đầu cửa gian chính giữa gắn đôi mắt cửa trang trí hình hoa cúc 6 cánh xoay ngược chiều nhau. Hệ vách gỗ mặt tiền ở hai gian chái khá đẹp và độc đáo, ít thấy hình thức này ở các di tích khác trong khu phố cổ: chính giữa

là bộ cửa bản gỗ 2 cánh, hai bên là vách pano. Ngách cửa tại vị trí này khá cao (0,40m), bên dưới ngách cửa là ô thoáng có trang trí các thanh gỗ đứng.

Hệ cột chịu lực đều là cột tròn, kích thước cột khá đồng đều. Cột lòng nhất tiền, hậu, cột lòng nhì tiền có đường kính 22cm, cột lòng nhì hậu, cột hiên có đường kính 16,5cm. Chân cột có đế đá tán (*tròn*). Kèo kiểu kẻ chuyên, đuôi kèo vát cong nhẹ và được chạm khắc đơn giản, trụ đội gỗ đỡ hai đầu kèo tại vị trí giao nguyên. Kèo quyết và kèo đâm đỡ kết cấu mái tại các góc chái. Hệ kèo tại vị trí tiếp giáp khu dĩ còn có thêm vách gỗ (*lam gỗ đứng*) trang trí. Liên kết cột lòng nhì tiền và cột lòng ba (*cột hiên*) không phải kèo kẻ chuyên mà là vại trính chồng - trụ đội với hai lớp trính chồng lên nhau, trụ đội có hình quả bí, đuôi trính chạm khắc hình rồng lá mềm mại, đẹp mắt. Mái ngói âm dương được lợp theo kiểu bình ngõa. Bờ nóc, bờ chảy uốn lượn, giạt cấp nhẹ ở khu dĩ. Giữa tường biên bên phải có cửa đi 01 cánh pano gỗ để đi ra công trình phụ và sân sau.

Di tích hiện nay được dùng để ở và thờ tự (*nhà thờ tộc Đặng*). Bên trong nhà chính hoàn toàn trống trải, không có tường hay vách gỗ ngăn chia không gian sử dụng. Chái bên trái là nơi đặt bếp và các vật dụng gia đình. Chái bên phải bố trí giường ngủ. Gian chính giữa nhà dùng làm nơi thờ tự ông bà tổ tiên

tộc Đặng. Bàn thờ phía trước xây gạch, mặt bàn bằng tấm đan bê tông cốt thép, trên lát gạch đất nung, dùng để đặt chân đèn, lư hương. Khám thờ phía sau bằng gỗ được sơn màu đỏ, chạm trổ tinh tế bởi nhiều đồ án khác nhau, bên trong đặt ảnh thờ. Phía trên khám thờ có chữ: 祖德流芳 (Tổ đức lưu phương - Đức tổ lưu thơm). Hai bên khám thờ có đề câu đối chữ Hán sơn màu vàng có nội dung: 祖澤百年惟禮樂, 家風十世有箕裘 (Tổ trạch bách niên duy lễ nhạc, Gia phong thập thế hữu cơ cừu - Tổ chôn trăm năm chỉ lễ nhạc, Mười đời gia phong nói nghiệp xưa).

Xà cò nằm ở gian giữa, dưới đòn dông có khắc câu chữ Hán. Nguyên văn: 歲次己丑年四月十九日吉孫媳義婦陳氏佳外曾孫八品文階范文訂全奉供.

Phiên âm: Tuế thứ Kỷ Sửu niên, tứ nguyệt, thập cửu nhật cát, tôn tức, nghĩa phụ Trần Thị Chuy, ngoại tăng tôn Bát phẩm Văn Giai Phạm Văn Đính đồng phụng cúng.

Dịch nghĩa: ngày tốt ngày 19 tháng 4 năm Kỷ Sửu, cháu dâu là người đàn bà có nghĩa tên là Trần Thị Chuy, và chất ngoại là bát phẩm Văn Giai Phạm Văn Đính cùng kính cúng [ngôi nhà này].

Gia tộc chạp mả vào ngày 30/11 ÂL, gộp chung giỗ ông Thắng vào ngày này. Ngoài ra, việc cúng giỗ cha mẹ ông Chuẩn cũng được tổ chức tại đây. Do con cháu tộc Đặng phần lớn đã thất lạc hoặc không còn nên mỗi khi giỗ chạp, chỉ có gia đình bà Huệ (những người sinh sống tại di tích) chứ không có con cháu tộc Đặng về tham dự.

Nhà số 69/5 Phan Châu Trinh là công trình kiến trúc gỗ với những nét đặc trưng rất riêng, ít thấy trong khu

phố cổ, mang vẻ đẹp 'không trùng lặp', còn bảo tồn được nhiều yếu tố mỹ - kỹ thuật. Hiện nay, di tích là một yếu tố cấu thành, không thể tách rời của quần thể di tích kiến trúc Hội An, góp phần làm phong phú, đa dạng các loại hình kiến trúc nghệ thuật♣

### Ghi chú

Trong bài viết này, phần phiên âm và dịch nghĩa các tư liệu chữ Hán do đồng nghiệp Ngô Đức Chí thực hiện.